UBND TỈNH BÌNH DƯƠNG **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TRƯỜNG ĐH THỦ DẦU MỘT Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**CHƯƠNG TRÌNH TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**NGÀNH ĐÀO TẠO: QUẢN LÝ GIÁO DỤC**

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

**I. THÔNG TIN VỀ GIẢNG VIÊN**

**Người soạn 1: Ths (NCS) Lương Thị Hồng Gấm**

- Địa chỉ liên hệ: khoa KHGD

- Điện thoại: 06503844227

- Email: gamlth@tdmu.edu.vn

- Các hướng nghiên cứu chính: Giáo dục học đại cương, Kỹ năng sống, Phương pháp nghiên cứu khoa học

**Người soạn 2: TS. Phan Quan Việt**

- Địa chỉ liên hệ: khoa Kinh tế

- Điện thoại: 06503844227

- Email: vietpq @tdmu.edu.vn

- Các hướng nghiên cứu chính: Kỹ năng sống, Kinh tế học

**II. THÔNG TIN TỔNG QUÁT VỀ MÔN HỌC**

**1. Tên học phần:** **GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG**

**(Teaching living skills)**

**2. Số tín chỉ:** **03** (2,1)

**3. Môn học tiên quyết:** Giáo dục học đại cương

**4. Bộ môn phụ trách giảng dạy:** Giáo dục học

**5. Mô tả học phần**

Học phần cung cấp cho người học những lí luận cơ bản nhất về kỹ năng sống và tiếp cận kỹ năng sống. Trang bị những nội dung giáo dục kỹ năng sống cụ thể cho học sinh thông qua việc tổ chức các chủ để để hình thành những kỹ năng sống cốt lõi. Học phần còn cung cấp cho người học những kỹ năng tổ chức các chủ đề giáo dục kỹ năng sống để xây dựng hoặc thay đổi hành vi cho học sinh của mình. Đây là hành trang quan trọng cho những giáo viên trong tương lai.

**6. Mục tiêu của học phần**

**- *Kiến thức:***

Học xong học phần này, sinh viên nắm vững các kiến thức cơ bản về kỹ năng sống và giáo dục kỹ năng sống.

**- *Kỹ năng:***

Sinh viên có được những kỹ năng sống cơ bản nhất là trong việc ứng phó và đương đầu được với những khó khăn, thử thách nảy sinh trong cuộc sống xã hội hiện đại.

**- *Thái độ:***

Có thái độ hứng thú, tích cực học tập học phần, thực hành, thảo luận và ứng dụng những điều đã học vào cuộc sống và trong công việc.

**7. Nội dung học phần:**

**Chương 1. Những vấn đề chung về kĩ năng sống và giáo dục kĩ năng sống**

*(Lý thuyết: 10 tiết; thực hành 0 tiết )*

**1.1. Kĩ năng sống**

* + 1. Kĩ năng sống là gì?
    2. Các cách phân loại kĩ năng sống
    3. ý nghĩa của kĩ năng sống

**1.2. Giáo dục kĩ năng sống**

1.2.1. Sự cần thiết phải giáo dục kĩ năng sống

1.2.2. Những nguyên tắc đưa kĩ năng sống vào thực tiễn giáo dục

1.2.3. Giáo dục kĩ năng sống và tiếp cận kĩ năng sống

**1.3. Cơ sở pháp lí của giáo dục kĩ năng sống ở Việt Nam**

1.3.1. Quá trình nhận thức và giáo dục kĩ năng sống ở Việt Nam

1.3.2. Cơ sở pháp lí của giáo dục kĩ năng sống ở Việt Nam

**Chương 2. Nội dung giáo dục kĩ năng sống**

*(Lý thuyết: 10 tiết; thực hành: 15 tiết)*

**2.1. Giáo dục kĩ năng sống ở một số nước trong khu vực**

2.1.1. Trong lĩnh vực giáo dục chính qui

2.2.2. Trong lĩnh vực giáo dục không chính qui

**2.2. Thực trạng giáo dục kĩ năng sống ở Việt Nam**

**2.3. Nội dung giáo dục kĩ năng sống**

2.3.1. Giáo dục kĩ năng sống ở mầm non

2.3.2. Giáo dục kĩ năng sống trong giáo dục phổ thông

2.3.3. Giáo dục kĩ năng sống qua các chương trình giáo dục thường xuyên

**2.4. Đánh giá về giáo dục kĩ năng sống ở Việt Nam**

**Chương 3. Hình thành kĩ năng sống cho học sinh phổ thông**

*( Lý thuyết: 10 tiết; thực hành: 15 tiết)*

**3.1. Các chủ đề hình thành kĩ năng sống cốt lõi**

3.1.1. Kĩ năng tự nhận thức

3.1.2. Kĩ năng xác định giá trị

3.1.3. Kĩ năng xác định mục tiêu cho cuộc sống

3.1.4. Kĩ năng ra quyết định và kĩ năng giải quyết vấn đề

3.1.5. Kĩ năng giao tiếp

3.1.6. Kĩ năng kiên định

3.1.7. Kĩ năng ứng phó với căng thẳng

3.1.8. Kĩ năng tìm kiếm sự hỗ trợ

**3.2. Những chủ đề kĩ năng sống được tích hợp để giải quyết một số vấn đề của lứa tuổi học sinh phổ thông**

3.2.1. Phòng tránh xâm hại tình dục

3.2.2. Tuổi dậy thì

3.2.3. Giải quyết mâu thuẫn, tránh bạo lực

3.2.4. Những hành vi gây tổn hại sức khỏe

3.2.5. Phòng tránh HIV/AIDS.

**8. Tài liệu**

***8.1. Tài liệu học tập***

* Nguyễn Thanh Bình (2007), *Giáo trình giáo dục kĩ năng sống,* NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

***8.2. Tài liệu tham khảo***

* Viện chiến lược và chương trình giáo dục ( 2006), *Giáo dục kĩ năng sống cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn,*  NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội.

**9. Phương pháp đánh giá học phần:**

Theo Quy cheá ñaøo taïo ñaïi hoïc vaø cao ñaúng heä chính quy ñöôïc ban haønh keøm theo Quyeát ñònh soá 43/2007/QÑ-BGD&ÑT ngaøy 15/8/2007 cuûa Boä tröôûng Boä Giaùo duïc vaø Ñaøo taïo

**Nội dung Trọng số**  - Kiểm tra thường xuyên 0.25

- Điểm kiểm tra giữa kì (1 lần): 0.25

- Điểm thi kết thúc học phần: 0.75

**Tổng cộng : 1.0**

**\* Thang điểm:** Điểm học phầntính theo thang điểm A, B, C, D, Fđược quy định theo Quy chế 43 về Đào tạo Đại học và Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Ban hành kèm theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo).

*Bình Dương, ngày.….tháng….. năm…….*

|  |  |
| --- | --- |
| **Trưởng khoa** | **Trưởng Bộ môn** |